TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-11-2021
V/v Hôn nhân gia đình "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phú Lộc
Bà Trương Thị Thu Thuỷ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 244/2021/TLST.HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 225/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Kim C, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Số 41, tổ 01, ấp BH 1, xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. SĐT: 0399.344.152.

Bị đơn: Ông Phan Văn B, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số 41, tổ 01, ấp BH 1, xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. SĐT: 0333.343.394.

Tất cả có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn bà Lê Kim C trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: ông và bà do được mai mối và tìm hiểu một thời gian thì tự nguyện kết hôn với nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1994 và đăng ký kết hôn vào năm 2005. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông B cờ bạc (đánh số đề), không quan tâm

chăm sóc vợ con, không phụ giúp kinh tế gia đình. Ngoài ra, ông B còn nhậu nhẹt say sỉn và đánh đập bà. Dù bà đã nhiều lần khuyên can và buồn, giận bỏ về nhà ba mẹ ruột sống, sau đó ông có năn nỉ và hứa sẽ sửa đổi nhưng ông vẫn không thay đổi, tiếp tục cờ bạc gây nợ nần, phải bán đất trả nợ. Đến khoảng tháng 02/2020, bà và ông có cự cãi nhau do bà bệnh mà khuyên can ông không được, sau đó thì ông bỏ nhà đi cho đến nay.

Theo bà được biết thì ông đã có người phụ nữ khác, hồi đám cưới của con cháu, ông đã dẫn người đó về ra mắt gia đình. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà C yêu cầu ly hôn với ông B.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Phan Kim Y, sinh năm 1997, Phan Thị Yến N, sinh năm 1999, Phan Thị Diễm M, sinh ngày 13/01/2003, đã thành niên và có khả năng lao động được và Phan Phúc Lộc, sinh ngày 24/12/2008, hiện cháu Lộc đang sống với bà C. Ly hôn bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lộc, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Theo tờ trình bày ý kiến ngày 17 tháng 11 năm 2021 và lời khai của bị đơn Nguyễn Văn Ngoan trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông và bà C kết hôn vào năm ông 27 tuổi và có 04 con chung tên Phan Kim Y, sinh năm 1997, Phan Thị Yến N, sinh năm 1999, Phan Thị Diễm M, sinh ngày 13/01/2003, đã thành niên và có khả năng lao động được và Phan Phúc Lộc, sinh ngày 24/12/2008.

Khoảng 02/2021 ông đi Bình Dương làm và bà C gửi đơn ly hôn đến Toà án nhiều lần nhưng ông không về tham dự được. Theo ông giữa vợ chồng không có mâu thuẫn nên ông không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ông xin vắng mặt do đi làm ăn xa.

Tại phiên tòa:

Các đương sự vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến tại phiên toà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Kim Chi ly hôn với ông B, ông bà có 04 con chung tên Phan Kim Y, sinh năm 1997, Phan Thị Yến N, sinh năm 1999, Phan Thị Diễm M, sinh ngày 13/01/2003, đã thành niên và có khả năng lao động được và Phan Phúc Lộc, sinh ngày 24/12/2008. Giao cháu Lộc cho bà Kim Chi tiếp tục nuôi dưỡng và ông B không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: bà C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông B, địa chỉ cư trú của ông B là tại xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bà C và ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông bà đều có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C, ông B theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Về hôn nhân: bà và ông B kết hôn vào năm 1994 và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 258 ngày 23/9/2005 của Ủy ban nhân dân xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Do đó được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân hợp pháp. Nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà C yêu cầu ly hôn và được Toà án thụ lý giải quyết.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông B để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên ông B vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân. Đến ngày 17/11/2021, ông có gửi cho Toà án bản tự khai trình bày ý kiến không đồng ý ly hôn và xin vắng mặt.

[2.3] Qua xác minh thì địa phương xác định ông B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn cụ thể giữa vợ chồng ông bà như thế nào thì địa phương không rõ, hiện ông bà không còn chung sống với nhau.

[2.4] Theo luật hôn nhân và gia đình là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Theo bà thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông B cờ bạc, rượu chè và có quan hệ với người phụ nữ khác, ông B thì cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn. Tuy nhiên do ông liên tục vắng mặt tại phiên hoà giải cũng như xét xử nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai hay đối chất làm rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nhưng theo như ông bà trình bày và địa phương xác định hiện ông bà không còn chung sống với nhau. Trong suốt thời gian ly thân, ông bà vẫn không thể giải quyết được mẫu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà bà C vẫn kiên quyết ly hôn, ông B tuy không đồng ý nhưng ông lại tiếp tục xin vắng mặt, không tranh thủ cơ hội gặp mặt để hoà giải với bà C, ông không thể hiện được thiện chí, mong muốn thiết tha đoàn tụ với bà C. Như vậy cho thấy, cuộc sống hôn nhân của ông bà không hạnh

phúc, mâu thuẫn trầm trọng, nếu có tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C được ly hôn với ông B.

[2.5] Về con chung: Ông bà có 04 con chung tên Phan Kim Y, sinh năm 1997, Phan Thị Yến N, sinh năm 1999, Phan Thị Diễm M, sinh ngày 13/01/2003, đã thành niên và có khả năng lao động được và Phan Phúc Lộc, sinh ngày 24/12/2008. Hiện cháu Lộc đang sống cùng bà C. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lộc và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Ông B thì không có ý kiến về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Qua lấy lời khai, cháu Lộc thể hiện nguyện vọng muốn được tiếp tục sống cùng mẹ. Do đó để đảm bảo việc ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cho con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu Lộc cho bà C được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con do bà C không có yêu cầu.

[2.6] Bà C và các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.7] Ông bà thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.8] Về án phí: Bà C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông B không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Kim C.

Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Kim C được ly hôn ông Phan Văn B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 258 ngày 23/9/2005 của Ủy ban nhân dân xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang giữa bà Lê Kim C và ông Phan Văn B không còn giá trị pháp lý kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: có 04 con chung tên Phan Kim Y, sinh năm 1997, Phan Thị Yến N, sinh năm 1999, Phan Thị Diễm M, sinh ngày 13/01/2003, đã

thành niên và có khả năng lao động được và Phan Phúc Lộc, sinh ngày 24/12/2008. Hiện cháu Lộc đang sống cùng bà C. Giao cháu Lộc cho bà C được tiếp tục nuôi dưỡng và ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà C và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông B trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Kim C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003161 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Bà C đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Ông B không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bà C và ông B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường